

Số: 950 /QĐ-ĐT

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công sinh viên đi thực tập tốt nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, ban hành kèm theo Thông tư số 08/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 408/QĐ-ĐTĐHTN, ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy định về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Nông lâm ban hành kèm theo Quyết định số 756/QĐ-ĐT, ngày 21/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm;

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học 2017 – 2018 đã được Hiệu trưởng phê duyệt;
Theo đề nghị của Trưởng khoa Quản lý tài nguyên và Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân công 113 sinh viên khóa 46, 14 sinh viên khóa 45, chuyên ngành Địa chính môi trường và 122 sinh viên khóa 46, 05 sinh viên khóa 45, chuyên ngành Quản lý đất đai, ngành Quản lý đất đai, khoa Quản lý tài nguyên đi thực tập tốt nghiệp cuối khóa tại cơ sở.

(Có danh sách giảng viên hướng dẫn, tên sinh viên và tên đề tài kèm theo)

Điều 2: Thời gian thực tập tốt nghiệp từ ngày 14/8/2017 – 24/12/2017. Trong đó:

+ Thời gian thực tập tại cơ sở từ ngày 14/8/2017 – 17/12/2017;

+ Thời gian hoàn thiện, chấm báo cáo từ 18/12/2017 – 24/12/2017.

Điều 3: Các ông (bà) là thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (B/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu: HCTC, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH PHÂN CÔNG SINH VIÊN K46 CHUYÊN NGÀNH QLĐĐ ĐI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐỢT 1

Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 2017

TT	Tên sinh viên	Lớp	Địa điểm TTTN	Tên chuyên đề TTTN
1	Nông Hoài Thương	QLĐĐ 46.N04	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi Cty
2	Nguyễn Quốc Tuấn	QLĐĐ 46.N02	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi Cty
3	Nguyễn Trọng Luật	QLĐĐ 46.N02	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Kê khai, Đăng ký, cấp giấy, quyền sử dụng đất tại xã Bắc Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình
4	Đình Thu Trà	QLĐĐ 46.N02	UBND phường Hoàng Văn Thụ thành phố Thái Nguyên	Nghiên cứu ảnh hưởng của quy hoạch sử dụng đất đến giá đất trên địa bàn phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2016-2017
5	Nguyễn Duy Khánh	QLD 46.N04	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng công nghệ tin học và máy toàn đạc điện tử thực hiện công tác chính lý, bổ sung bản đồ địa chính tờ số 36 tỉ lệ 1:1000 xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
6	Lê Nam Phương	QLĐĐ 46.N02	Viện nghiên cứu quy hoạch nông nghiệp, nông thôn	Đánh giá hiệu quả của chuyên đổi sử dụng đất cây hàng năm, rừng sản xuất sang trồng cam tại xã Tân Thành huyện Ham Yên tỉnh Tuyên Quang
7	Đặng Thị Thu Hương	QLD46N03	UBND xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định năm 2016
8	Chu Ngọc Linh	QLD46N03	Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác chuyên quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015- 2017
9	Trần Văn Đông	QLD46N01	Sở TN & MT tỉnh Hà Giang	Đánh giá công tác lập kế hoạch sử dụng đất huyện Xin Mần, tỉnh Hà Giang năm 2018
10	Bùi Thị Bích Ngọc	QLD46N01	Sở TN & MT tỉnh Hà Giang	Đánh giá công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 cho xã Kim Thạch, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
11	Nông Văn Cường	QLD46N01	Sở TN & MT tỉnh Hà Giang	Đánh giá công tác lập kế hoạch sử dụng đất huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang năm 2018
12	Lộc Thị Năng	QLD46N01	Sở TN & MT tỉnh Hà Giang	Đánh giá công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 cho thị trấn Việt Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
13	Khoàng Hừ De	QLD46N01	Sở TN & MT tỉnh Hà Giang	Đánh giá công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 cho xã Bạch Ngọc, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
14	Tống Thị Huệ	QLD46N01	Sở TN & MT tỉnh Hà Giang	Đánh giá công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 cho xã Phú Linh, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
15	Vũ Thị Hà Trang	QLĐĐ 46.N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi Cty
16	Ngô Thị Vân	QLĐĐ 46.N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi Cty
17	Trần Văn Quốc	QLD46N01	Cty Thăng Long	Đi Cty
18	Nông Nguyễn Việt	QLĐĐ 46N02	Cty Thăng Long	Đi Cty
19	Đặng Thanh Tùng	QLD46N04	Israel	Đi Cty
20	Lê Việt Hoàng	QLĐĐ 46.N04	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi Cty
21	Vũ Thanh Mạnh	QLĐĐ 46.N04	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi Cty
22	Nguyễn Văn Thăng	QLĐĐ 46.N04	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi Cty
23	Dương Văn Tuấn	QLĐĐ 46.N04	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng công nghệ tin học và máy toàn đạc điện tử thực hiện công tác chính lý, bổ sung bản đồ địa chính tờ số 33 tỉ lệ 1:1000 xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
24	Dương Ngọc Quyền	QLĐĐ 46.N04	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng công nghệ tin học và máy toàn đạc điện tử thực hiện công tác chính lý, bổ sung bản đồ địa chính tờ số 32 tỉ lệ 1:1000 xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

25	Từ Nghĩa Thăng	QLĐĐ 46.N04	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi Cty	
26	Lý Đình Cai	QLD46N01	CTY Cổ phần trắc địa địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng máy toàn đạc điện tử thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 tại xã Văn Lãng-Yên Bình-Yên Bái	
27	Lý A Châu	QLD46N01	CTY Cổ phần trắc địa địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng máy toàn đạc điện tử thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 tại xã Văn Lãng-Yên Bình-Yên Bái	
28	Phạm Trung Kiên	QLĐĐ46N04	CTY CP trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng máy toàn đạc điện tử đo đạc chính lý, đo đạc bổ sung bản đồ địa chính xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tờ bản đồ số 37 tỉ lệ 1/1000	
29	Cao Tiến Lâm	QLĐĐ46N04	CTY CP trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng máy toàn đạc điện tử thành lập bản đồ địa chính tỉ lệ 1/1000 tại xã Văn Lãng, huyện yên bình, Tỉnh yên Bái	
30	Sùng A Nhia	QLĐĐ 46.N02	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi Cty	
31	Vũ Thị Thơ	QLĐĐ46N04	Đi Cty	Đi Cty	
32	Lê Thị Trang	QLĐĐ 46.N04	CTY CP Đại Dương Việt		
33	Lương Đình Đê	QLD46N01	CTY Cổ phần trắc địa địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng máy toàn đạc điện tử thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10000 tại xã Văn Lãng-Yên Bình-Yên Bái	
34	Phan Văn Học	QLD46N01	CTY Cổ phần trắc địa địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng máy toàn đạc điện tử thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 tại xã Văn Lãng-huyện Yên Bình-tỉnh Yên Bái	
35	Nguyễn Hà Anh	QLĐĐ 46N02	Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Thái Nguyên	Đánh giá tác động của công tác chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển hạ tầng đô thị tại Phường Hoàng Văn Thụ Thành phố Thái Nguyên	
36	Ngô Thị Lan Hương	QLĐĐ 46N02	Phòng Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	
37	Ma Thị Nga	QLĐĐ 46.N02	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi Cty	
38	Nguyễn Văn Phú	QLĐĐ 46.N03	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi Cty	
39	Nguyễn Phương Thảo	QLĐĐ 46.N04	CTY CP Đại Dương Việt	Đi Cty	
40	Nguyễn Thị Hoạt	QLD46N01	Phòng TNMT huyện Lâm Bình	Đánh giá công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại tố cáo về đất đai trên địa bàn huyện Lâm Bình-Tuyên Quang giai đoạn 2014-2016	
41	Đỗ Thị Thu Uyên	QLĐĐ46N04	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015- tháng 6/2017	
42	Nguyễn Minh Tuấn	QLĐĐ46N04	Phòng TNMT huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đi Cty	
43	Lưu Thị Liên	QLĐĐ46N04	Phòng TNMT huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá công tác cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2015-tháng 6/2017	
44	Nguyễn Văn Lanh	QLĐĐ 46N03	Israel	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại moshav ein yahav , arava , israel	
45	Thảo Thị Vang	QLD46N01	Cty	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Mường Bàng, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên	
46	Lù Thị Yến	QLD46N01	Trung tâm phát triển quỹ đất thị trấn Mường Tè-Mường Tè-Lai Châu	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng khu dân cư trên địa bàn Bản Nậm Cùm Xã Mường Tè Huyện Mường Tè Tỉnh Lai Châu	
47	Bùi Thị Mai Ly	QLĐĐ 46N03	UBND xã Đông Bám, thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Đông Bám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2017	
48	Dương Đức Nghiệm	QLĐĐ 46N03	Phòng Tài Nguyên và Môi Trường Huyện Ba Chẽ	Đánh giá Công tác giải quyết đơn thu về đất đai trên địa bàn huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015- 2017	
49	Bùi Thị Ngân	QLĐĐ 46N02	UBND xã sơn thù,huyện kim bôi,tỉnh hòa bình	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã giai đoạn 2015-2017	
50	Mã Thị Thu	QLĐĐ 46N02	UBND xã Niêm Tông,huyện Mèo Vạc,tỉnh Hà Giang	Đánh giá công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn xã Niêm Tông-Huyện Mèo Vạc- Tỉnh Hà Giang giai đoạn 2015-2017	
51	Dương Thành Luân	QLĐĐ 46N02	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ninh	Đánh giá kết quả công tác giao đất, Cho thuê và cấp GCN quyền sử dụng đất cho các tổ chức kinh tế trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2017	

52	Lã Tiến Đạt	QLĐĐ 46N03	Đi Cty	Đi Cty	Đánh giá công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất trên địa bàn huyện Phú Bình-tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017
53	Đỗ Thị Lệ	QLĐĐN03	Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Bình-tỉnh Thái Nguyên	Đi Cty	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại moshav ein yabav , arava , israel
54	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	QLĐĐ 46N03	Israel	Đi Cty	Đánh giá công tác cho thuê đất, thu hồi đất cho các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Thái Nguyên giai đoạn 7/2014- 12/2017
55	Đình Trung Hiếu	QLĐĐ 46.N02	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi Cty	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất tại địa bàn phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017
56	Vì A Linh	QLĐĐ 46.N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi Cty	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017
57	Nguyễn Minh Đức	QLĐĐ 46.N02	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi Cty	Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xã Sa Long-Mường Chà-Điện Biên giai đoạn 2015-2017
58	Phạm Thị Mai Loan	QLĐĐ 46N02	Sở TN&MT Tỉnh thái nguyên	Đi Cty	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Lăng Nặm-Hà Quảng-Cao Bằng
59	Ma Thị Linh Khuyên	QLĐĐ 46N03	Văn phòng đăng kí đất đai tỉnh Thái Nguyên	Đi Cty	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Huy Bắc huyện Phú Yên-Son La
60	Lương Thị Yên	QLĐĐ 46N03	Văn phòng đăng kí đất đai tỉnh Thái Nguyên	Đi Cty	đánh giá công tác chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh
61	Nguyễn Xuân Huy	QLĐĐ 46N03	Đi Cty	Đi Cty	Đánh giá hiệu quả và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Nam Tuấn huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng năm 2017
62	Vàng A Lầu	QLD46N01	Cty	Cty	Đánh giá công tác chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
63	Nông Thị Duyên	QLD46N01	Phòng TNMT huyện Hà Quảng-Cao Bằng	Phòng TNMT huyện Hà Quảng-Cao Bằng	Đánh giá công tác CGCNQSDĐ trên địa bàn xã Thân Thuộc - huyện Tân Uyên-tỉnh Lai Châu giai đoạn 2015-2017
64	Bạc Thị Hà	QLD46N01	Phòng TNMT huyện Phú Yên-Son La	Phòng TNMT huyện Phú Yên-Son La	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã mẩu son - huyện Cao Lộc- tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2015-2017
65	Ngô Thị Thu Hằng	QLĐĐ 46N02	Phòng TN&MT huyện Bình Liêu - Quảng Ninh	Phòng TN&MT huyện Bình Liêu - Quảng Ninh	Đánh giá hiệu quả và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Nam Tuấn huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng
66	Hoàng Thị Hạ	QLĐĐ 46N02	UBND xã Nam Tuấn huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng	UBND xã Nam Tuấn huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng	Đánh giá công tác chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
67	Nguyễn Thị Hà	QLĐĐ 46N02	Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình	Đánh giá công tác CGCNQSDĐ trên địa bàn xã Thân Thuộc - huyện Tân Uyên-tỉnh Lai Châu
68	Lò Thị Thị	QLĐĐ 46N01	UBND xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	UBND xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Đánh giá hiệu quả và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã mẩu son - huyện Cao Lộc- tỉnh Lạng Sơn
69	Dương Trung Vắng	QLĐĐ 46N02	UBND xã mẩu son huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn	UBND xã mẩu son huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã mẩu son - huyện Cao Lộc- tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2015-2017
70	Nông Thị Huệ	QLĐĐ 46N04	Phòng TNMT huyện Tủa Chùa-Điện Biên	Phòng TNMT huyện Tủa Chùa-Điện Biên	Đánh giá công tác chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Tủa Chùa-Tủa Chùa-Điện Biên
71	Trần Hoàng Anh	QLD46N01	Đi Cty	Đi Cty	Đi Cty
72	Vũ Ngọc Khánh	QLĐĐ 46N02	Phòng TNMT huyện Tủa Chùa-Điện Biên	Phòng TNMT huyện Tủa Chùa-Điện Biên	Đánh giá hiệu quả và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2014- 2016
73	Phan Thị Lam	QLĐĐ46N04	UBND phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	UBND phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Đánh giá công tác giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2014-2017
74	Trần Văn Tiến	QLĐĐ 46N03	Chi cục quản lí đất đai, sở TN & MT, tỉnh Tuyên Quang	Chi cục quản lí đất đai, sở TN & MT, tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá công tác cấp GCNQSDĐ trên địa bàn huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2017
75	Nguyễn Xuân Vũ	QLĐĐ 46N02	Phòng TN và Môi trường huyện Ba Bè	Phòng TN và Môi trường huyện Ba Bè	Đi công ty
76	Hoàng Thị Nga	QLĐĐ 46.N02	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi công ty
77	Nguyễn Văn Dương	QLĐĐ 46N03	Đi Cty	Đi Cty	Đi công ty
78	Lê Mạnh Hà	QLĐĐ 46N03	Đi Cty	Đi Cty	Đi công ty
79	Lưu Quang Đạt	QLĐĐ 46.N04	CTY Gia Linh	CTY Gia Linh	Đi công ty
80	Hoàng Ngọc Diệp	qlđ 46 no4	C.gám	C.gám	Đánh giá hiệu quả và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng
81	Nông Văn Cường	QLD46N01	Cty	Cty	

82	Nguyễn Thị Hằng	QLĐĐ 46N03	Sở TN & MT tỉnh Tuyên Quang	Ứng dụng phần mềm ELIS vào xây dựng và quản lý hồ sơ địa chính thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
83	Nguyễn Thị Mai Hương	QLD46N01	chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sapa tỉnh Lào cai	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở tại thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
84	Nguyễn Thị Yên	QLĐĐ 46N02	VP đăng ký đất đai huyện Phú Lương - Thái Nguyên	Đánh giá công tác đăng kí đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014 - 2016
85	Bùi Kiều Trang	QLĐĐ 46N02	VP đăng ký đất đai huyện Phú Bình - Thái Nguyên	Tìm hiểu công tác xác định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, các loại thuế có liên quan đến đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện Phú Bình năm 2016.
86	Ma Thị Trang	QLĐĐ46N04	Phòng TNMT huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá quy hoạch sử dụng đất huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015
87	Lê Thị Hồng Nhung	QLĐĐ46N04	Phòng TNMT huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014-2016
88	Lương Xuân Huy	QLĐĐ 46N04	CTY CP trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Ứng dụng máy toàn đạc điện tử thành lập bản đồ địa chính tỉ lệ 1:1000 xã Văn Lãng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
89	Đình Hồng Vinh	QLĐĐ 46.N04	CTY Gia Linh	Đi công ty
90	Dương Thị Cúc	QLĐĐ 46N04	UBND xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Tân Tri, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2014-2016
91	Chu Kim Dung	QLĐĐ 46N04	UBND xã Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2014 - 2016
92	Lạc Thị Phương	QLĐĐ46N04	UBND xã Phúc Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái nguyên	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Phúc Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
93	Nguyễn Thị Thu Hằng	QLĐĐ 46N04	UBND xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2015-2017
94	Nông Đức Hoàng	QLĐĐ 46N04	Cty	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Phục hòa, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015-2017
95	Nguyễn Văn Tùng	QLĐĐ 46.N04	CTY Gia Linh	Đi công ty
96	Lý Thị Quan	QLD46N01	UBND xã Chu Hương-Ba Bè-Bắc Kạn	Đánh giá Kết quả công tác thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại xã Chu Hương, Huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2017
97	Vương Thị Vàng	QLĐĐ 46N02	Phòng TN&MT huyện Thạch An - Cao Bằng	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Thạch An-tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015- tháng 10/2017
98	Đàm Ngọc Lý	QLĐĐ46N04	UBND xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2013-2017
99	Nguyễn Thị Thương	QLĐĐ 46N04	Phòng bộ môn Trắc địa khoa Quản lý tài nguyên trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên	Ứng dụng phần mềm ELIS trong công tác xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên
100	Nguyễn Quỳnh Dương	QLĐĐ 46N04	Israel	Đi công ty
101	Phạm Tuấn Anh	QLĐĐ 46.N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi công ty
102	Trần Đức Hỷ	QLĐĐ 46.N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	ko có tên trong n01-84 TC
103	Sin Văn Ích	QLĐĐ 46.N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi công ty
104	Hoàng Hiếu Trung	QLĐĐ 46.N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi công ty
105	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	QLĐĐ46N04	Phòng TNMT huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá hiệu quả các mô hình sử dụng đất nông nghiệp trên đất dốc tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
106	Phạm Thái Sơn	QLĐĐ 46N04	Đi công ty	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
107	Giảng Seo Phù	QLD46N01	Phòng TNMT huyện Mường Khương-Lào Cai	đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Dìn Chín huyện Mường Khương tỉnh Lào Cai
108	Công Thị Linh	QLĐĐ 46N02	UBND xã Ngọc Liên huyện Ngọc Lặc tỉnh Thanh Hóa	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Ngọc Liên huyện Ngọc Lặc tỉnh Thanh Hóa
109	Nguyễn Thị Thùy Trang	QLĐĐ46N04	UBND xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tác động đến đời sống người dân trong dự án đường hồ núi cốc qua đoạn xã Quyết Thắng, Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên

110	La Văn Hoàn	QLĐĐ 46.N04	CTY Gia Linh	Đi công ty
111	Nguyễn Thị Linh Chi	QLĐĐ 46N04	Phòng tài nguyên và môi trường thành phố Tuyên Quang	Đánh giá công tác bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng khu chợ An Phú trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
112	Bùi Thị Lý	QLĐĐ 46N04	CTY CP Đại Dương Việt	Đi công ty
113	Lò Thị Hằng	QLĐĐ 46N01	UBND xã Áng Càng, huyện Mường Áng, tỉnh Điện Biên	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên bản xã Áng Càng, huyện Mường Áng, tỉnh Điện Biên
114	Nguyễn Thị Thanh Thanh	QLĐĐ 46N04	UBND xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất tại xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai giai đoạn 2014-2016
115	Nông Đắc Thăng	QLĐĐ 46.N03	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi công ty
116	Hoàng Duy Hương	QLĐĐ 46N04	Đi công ty	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2017
117	Mai Duy Hoàng	QLĐĐ 46N03	Israel	Đi công ty
118	Đỗ Tuấn Anh	QLĐĐ 46.N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi công ty
119	Nguyễn Thị Thanh Huyền	QLĐĐ 46N03	Văn phòng Đăng Ký quyền sử dụng đất huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014 - 2016
120	Mào Thị Chung	QLĐĐ 46N01	Phòng TNMT huyện Nậm Nhùn	Đánh giá công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tác động đến đời sống người dân trong dự án thủy điện Lai Châu tại huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu
121	Ha Thị Hiệp	QLĐĐ 46N03	UBND xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2014 - 2016
122	Hoàng Thị Tháo	QLĐĐ 46N02	UBND xã Văn Mộng, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Văn Mộng, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

DANH SÁCH PHÂN CÔNG SINH VIÊN K46 CHUYÊN NGÀNH ĐCMT ĐI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐỢT 1

Kèm theo Quyết định số: ngày tháng năm 2017

TT	Tên sinh viên	Lớp	Địa điểm TTTN	Tên chuyên đề TTTN
1	Lương Đình Tùng (88TC)	ĐCMT 46N01	Israel	
2	Trần Thị Kiều Trang (93TC)	ĐCMT 46N03	xã lương thiện, huyện sơn dương, tỉnh tuyên quang	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
3	Phạm Thị Thúy Hòa(93TC)	ĐCMT 46N03	phường Tích Lương- thành phố Thái Nguyên- tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng Nhà ở xã hội-Ngôi nhà Xanh (Green House) thuộc phường Tích Lương- thành phố Thái Nguyên- tỉnh Thái Nguyên
4	Triệu Thị Lan (93 TC)	ĐCMT 46N03	phường Thịnh Đán - Thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư số 5 tại phường Thịnh Đán - Thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên
5	Mùa A Da	ĐCMT 46N01	Đi Cty	
6	Ma Thị Trinh	ĐCMT 46N02	Phòng TN-MT huyện Định Hóa	Đánh giá thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án đường mòn Hồ Chí Minh qua huyện Định Hóa giai đoạn I
7	Nguyễn Thị Ngọc	ĐCMT 46N02	UBND xã Tân Hòa huyện Phú Bình- tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình-tỉnh Thái Nguyên
8	Nguyễn Thị Thu(93TC)	ĐCMT 46N03	UBND xã Tân Hoà , huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá kết quả công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn Xã Tân Hoà, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2017
9	Nguyễn Văn Long	ĐCMT 46N03	Đi Cty	Đi công ty
10	Lại Linh Phương	ĐCMT 46N03	UBND xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
11	Nguyễn Ngọc Mai	ĐCMT 46N03	UBND xã Quyết Thắng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Quyết Thắng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2015 - 2017
12	Phan Sỹ Hoàng	ĐCMT 46N01	Israel	

13	Vũ Thị Minh Hoa	ĐCMT 46N02	phòng Tài nguyên MT-huyện Phú Lương-TN	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn Du huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2015 - 2017
14	Nguyễn Thị Huyền Trâm	ĐCMT 46N02	UBND xã Minh Quân, huyện Trăn Yên, tỉnh Yên Bái	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Minh Quân huyện Trăn Yên tỉnh Yên Bái
15	La Hải Quyền	ĐCMT 46N02	Đi Cty	Đi công ty
16	Nguyễn Ngọc Lâm	ĐCMT 46N02	Đi Cty	Đi công ty
17	Hà Văn Bằng	ĐCMT 46N03	Đi Cty	Đi công ty
18	Mai Phú Cường	ĐCMT 46N02	Khoa Quản Lý Tài Nguyên, bộ môn Trắc Địa, DH Nông Lâm Thái Nguyên	Đánh giá hiện trạng môi trường mặt nước sông Cầu đoạn qua TP Thái Nguyên năm 2017
19	Trần Thanh Hào	ĐCMT 46N02	UBND Phường Tân Long , TP Thái Nguyên	Đánh giá công tác giải quyết tranh chấp khiếu nại , tố cáo về đất đai trên địa bàn Phường Tân Long, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên . Giai đoạn 2014-2016
20	Vũ Trường Giang	ĐCMT 46N02	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi công ty
21	Trần Ngô Doãn	ĐCMT 46N02	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi công ty
22	Hoàng Văn Hành	ĐCMT 46N02	CTY CP Trắc địa, địa chính và xây dựng Thăng Long	Đi công ty
23	Lò Mạnh Đình	ĐCMT 46N01	UBND thị trấn phong thổ huyện phong thổ tỉnh lai châu	đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất tại thị trấn phong thổ huyện phong thổ. tỉnh lai châu giai đoạn 2015-2017
24	Nguyễn Thu Huyền	ĐCMT 46N03	Israel	Đi công ty
25	Hà Tuấn Anh	ĐCMT 46N02	Đi Cty	Đi công ty
26	Hoàng Đạt	ĐCMT 46N02	UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	Đánh giá công tác đền bù giải phóng mặt bằng tuyến đường Bắc Sơn (đoạn từ ngã tư cứu hỏa đến cầu Gia Báy)
27	Nguyễn Tú Linh	ĐCMT 46N02	Phòng TN-MT huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất tại địa bàn thị trấn Việt Quang - Bắc Quang - Hà Giang giai đoạn 2015-2017
28	Phạm Đức Dương	ĐCMT 46N02	Israel	

29	Trần Thị Phương	ĐCMT 46N01	UBND Xã Mường Vi – huyện Bát Xát – tỉnh Lào Cai	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Mường Vi huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai
30	Nguyễn Thị Linh Trang	ĐCMT 46N03	UBND Phường Túc Duyên - Tp Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá kết quả công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Túc Duyên, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017
31	Đoàn Ngọc Anh	ĐCMT 46N03	Israel	Đánh giá cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2045 - 2016
32	Trần Mạnh Cường	ĐCMT 46N03	UBND phường Hoàng Văn Thụ - Tp Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá kết quả giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Ưông Bí - Bắc Ninh, qua địa bàn thị xã Đông Triều- Tỉnh Quảng Ninh”
33	Nguyễn Thị Thảo	ĐCMT 46N03	Phòng Tài Nguyên và Môi trường Thị Xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	Đánh giá công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng khu công nghiệp Điem Thụy (Lô CN5) trên địa bàn Thị Xã Phở Yên - Tỉnh Thái Nguyên
34	Dương Thị Liễu	ĐCMT 46N03	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Thị Xã Phở Yên, Tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng không gian văn hóa, du lịch bản sắc mù căng chải trên địa bàn tổ 8 huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái
35	Lê Trọng Hòa	ĐCMT 46N01	phòng TN&MT huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái	Đánh giá công tác bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án xây dựng không gian văn hóa, du lịch bản sắc mù căng chải trên địa bàn tổ 8 huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái
36	Lê Thị Huyền	ĐCMT 46N01	Đã Di TT(k45 bảo lưu)	
37	Nguyễn Văn Mạnh	ĐCMT 46N02	UBND xã Lang Quán huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Lang Quán huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang
38	Lương Thị Ngọc Ánh	ĐCMT 46N03	UBND phường Tân Lập, Tp. thái Nguyên, t. Thái Nguyên.	Đánh giá kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Tân Lập thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2017
39	Nguyễn Kim phương	ĐCMT 46N02	UBND xã Hoàng Nông - H. Đại từ - T. Thái nguyên	Đánh giá công tác thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hoàng Nông - h. Đại Từ - t. Thái Nguyên, Giai đoạn 2014-2016
40	Đào Thị Ly	ĐCMT 46N02	Phòng TN & MT Thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên	ĐÁNH GIÁ QUẢ TRÌNH ĐỒ THỊ HOA ANH HƯỚNG ĐẾN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHỞ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2014 2017

41	Nguyễn Minh Sơn	ĐCMT 46N02	xã Khánh Yên Thượng huyện Văn Bàn tỉnh Lào Cai	Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới tại xã Khánh Yên Thượng huyện Văn Bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2017
42	Phạm Thị Hồng Hạnh	ĐCMT 46N03	UBND xã Bình Long .Huyện Hòa AN tỉnh cao bằng	đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới tại xã Bình Long huyện hòa an tỉnh cao bằng giai đoạn 2014-2016
43	Lý Thị Nga	ĐCMT 46N01	UBND Xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015 - 2017
44	Hoàng Anh Tuấn	ĐCMT 46N02	Israel	
45	Nguyễn Thị Oanh	ĐCMT 46N02	UBND xã Quyết Thắng- TP Thái Nguyên- tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá tình hình biến động giá đất trên địa bàn xã Quyết Thắng - tp Thái Nguyên - giai đoạn 2015- 207
46	Phạm Anh Tuấn	ĐCMT 46N02	Đi Cty	
47	Nguyễn Thị Phương Thảo	ĐCMT 46N02	UBND phường Quang Trung -tp Thái Nguyên	Nguyên cứu 1 số ảnh hưởng đến giá đất tại đại bàn phường Quang Trung -Tp Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017
48	Hoàng Tiến Tùng	ĐCMT 46N01	Đi Cty	
49	Hà Tiên Thiện	ĐCMT 46N02	Israel	
50	Đình Thị Nhàn	ĐCMT 46N02	xã Tân Thành - huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp xã Tân Thành - huyện phú bình - tỉnh thái nguyên
51	:Nguyễn Thị Duyên DTN 1454120045	ĐCMT 46N02	Phòng TN & MT ,Thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Phấn Mế, huyện Phú Lương giai đoạn 2014-2017
52	Nguyễn Thị Tuyết	ĐCMT 46N02	xã Quyết Thắng và Phúc Xuân , thành phố Thái Nguyên	:Đánh giá công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tác động đến đời sống người dân trong dự án đường hồ núi Cốc đoạn qua xã Quyết Thắng và Phúc Xuân , thành phố Thái Nguyên
53	Đỗ Tuấn Anh	ĐCMT 46N02	UBND Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	Đánh giá kết quả công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, giai đoạn 2015 - 2017
54	Mua Mí Nhù	ĐCMT 46N01	UBND Xã Sùng Là-Đông Văn-Hà Giang	Đánh giá hiệu quả và định hướng sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Sùng Hà huyện Đông Văn tỉnh Hà Giang

55	Nguyễn Kim Dung	ĐCMT 46N02	UBND phường Hương Sơn - TP Thái Nguyên	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn phường Hương Sơn - TP Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017
56	Nguyễn Văn Hạnh	ĐCMT 46N02	Đi Cty	Đi công ty
57	Nông Đức Hậu	ĐCMT 46N02	Đi Cty	Đi công ty
58	Trương Thị Mỹ Duyên	ĐCMT 46N02	Đi Cty	Đi công ty
59	Nguyễn Thị Hằng	ĐCMT 46N02	Phòng Tài Nguyên & Môi Trường huyện Sóc Sơn	ĐANH GIA CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, GIAI PHONG MẮT BĂNG DỰ ÁN ĐƯỜNG QUỐC LỘ 3 MỚI HÀ NỘI - THÁI NGUYÊN ĐOẠN QUA XÃ TRUNG GIẢ, HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.
60	Ngọc Linh Trang	ĐCMT 46N01	Phòng quản lý đất đai, sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá quy hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015
61	Đông Thị Khánh Hằng	ĐCMT 46N01	UBND xã Đông Bầm - Thành Phố Thái Nguyên	Nghiên cứu tác động của một số dự án phát triển hạ tầng, nhà ở đến đời sống người dân trên địa bàn xã Đông Bầm, thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên
62	Dương Thị Kim Hiên (90TC)	ĐCMT 46N03	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014-2016.
63	Lò Thị Vương	ĐCMT 46N01	UBND xã Gia Phù- Phù Yên - Sơn La	đánh giá công tác quản lý nhà nước về đất đai tại xã Gia Phù ,huyện Phù yên ,tỉnh Sơn La ,giai đoạn 2014-2016
64	Lưu Thị Hồng Luyến	ĐCMT 46N01	Phòng Tài chính Đát và Bồi thường GPMB, Sở TNMT tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá các khoản thu tài chính từ đất đai trong nền kinh tế thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2014-2016
65	Chang A Bình	ĐCMT 46N03	Đi Cty	Đi công ty
66	Hứa Thị Ngọc Ánh	ĐCMT 46N02	UBND xã quyết thắng, TPTN, Tỉnh Thái Nguyên	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất tại xã Quyết Thắng , TPTN , Tỉnh Thái Nguyên , Giai đoạn 2014-2017
67	Phạm Thị Thanh Huệ	ĐCMT 46N02	UBND xã Hoà Thượng Huyện Đông Hồ, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Hoà Thượng,huyện Đông Hồ,tỉnh Thái Nguyên.

68	Trần Thị Thiên Hương	ĐCMT 46N02	UBND phường Tân Thành. Tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá hiện trạng công tác sử dụng đất và tiềm năng đất phi nông nghiệp tại phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013-2017"
69	Trương Quỳnh Trang (93TC)	ĐCMT 46N03	UBND Xã An Thịnh, Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Đánh giá kết quả công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
70	Tông Thị Sâm	ĐCMT 46N01	UBND huyện Phú Bình,tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá hiện trạng và định hướng sử dụng đất đồi núi trên địa bàn huyện Phú Bình - tỉnh Thái Nguyên
71	Cùng Phương Thảo	ĐCMT 46N01	UBND thị trấn Đồng Văn huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang	Đánh giá hiệu quả và định hướng sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn thị trấn Đồng Văn huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang
72	Hồ A Tà	ĐCMT 46N01	CTY Cổ phần TNMT Phương Bắc	Đi công ty
73	Trần Quốc Khương	ĐCMT 46N02	Đi Cty	Đi công ty
74	Nguyễn Thu Thảo	ĐCMT 46N03	UBND xã Phú Lý, Huyện Phú Lương Tỉnh Thái nguyên	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Phú Lý,huyện Phú lương,tỉnh Thái nguyên
75	Nông Thị Mỹ Dương	ĐCMT 46N01	UBND Thị Trấn phong thổ – huyện Phong Thổ – tỉnh Lai Châu	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2015-2017 trên địa bàn thị trấn phong thổ huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
76	Dương Khánh Cường	ĐCMT 46N03	Đi Cty	Đi công ty
77	Bé Văn Nhật	ĐCMT 46N02	Trưởng ĐHNL Thái Nguyên	Nghiên cứu ảnh hưởng phân Biochar -khoáng thể hệ mới BMT18 đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng cam tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
78	Nguyễn Thị Thanh	ĐCMT 46N02	Trưởng ĐHNL Thái Nguyên	Nghiên cứu ảnh hưởng phân Biochar -khoáng thể hệ mới BMT18 đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng cam tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
79	Vừ A Thanh	ĐCMT 46N02	UBND xã Co Mạ - Huyện Thuận Châu - Tỉnh Sơn La , giai đoạn 2014 - 2016	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Co Mạ - Huyện Thuận Châu - Tỉnh Sơn La , giai đoạn 2014 - 2016
80	Nguyễn Thị Trang	ĐCMT 46N02	Đi Cty	Đi công ty
81	Nguyễn Bảo Trung	ĐCMT 46N02	Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thị xã phổ yên	Đánh giá công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án khu công nghiệp diêm thủy trên địa bàn xã hồng tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái nguyên.

82	Hoàng Quốc Tùng	ĐCMT 46N02	UBND xã Tiên Nguyên huyện Quang Bình tỉnh Hà Giang.	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TIÊN NGUYÊN HUYỆN QUANG BÌNH TỈNH HÀ GIANG
83	Nông Ngọc anh	ĐCMT 46N01	UBND Xã Hùng Sơn – Huyện Tràng Định – Tỉnh Lạng Sơn	Đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về đất đai tại xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn năm 2015-2017
84	Đặng Thanh Tùng	ĐCMT 46N01	UBND phường Đức Xuân thành phố Bắc Cạn, Tỉnh bắc cạn	Đánh Giá hoạt động tự quản bảo vệ môi trường ở phường đức xuân, thành phố bắc cạn, Tỉnh bắc cạn
85	Vì Thu Trang	ĐCMT 46N01	phòng tài nguyên và môi trường huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.	Đánh giá thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015-2020 huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
86	Lù Minh Hiền	ĐCMT 46N01	Phòng tài nguyên và môi trường huyện Hoàng Su Phì	Đánh giá thực trạng công tác chuyển quyền sử dụng đất tại huyện Hoàng Su Phì -tỉnh Hà Giang giai đoạn 2015-2017
87	Đỗ Thu Hà	ĐCMT 46N02	Trung tâm nước sinh hoạt và VSMTNT- sở NNPTNT Thái Nguyên	điều tra, đánh giá chất lượng nước sinh hoạt tại xã Đông Bầm huyện Đông Hỷ tỉnh Thái Nguyên
88	Phạm Quang Chiến	ĐCMT 46N03	UBND phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái nguyên.	Đánh giá kết quả công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn Phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2017.
89	Trần Thị Thương	ĐCMT 46N01	UBND Thị trấn xuân hòa, huyện hà quảng, tỉnh cao bằng	Đánh giá hiện trạng nước sinh hoạt trên địa bàn thị trấn xuân hoà, huyện hà quảng, tỉnh cao bằng
90	hoàng thị thu hiền	ĐCMT 46N01	UBND thị trấn xuân hòa, huyện hà quảng, tỉnh cao bằng	đánh giá hiện trạng thu gom, xử lý rác thải tại thị trấn xuân hòa, huyện hà quảng, tỉnh cao bằng
91	Nguyễn Phi Hoàng	ĐCMT 46N01	UBND xã Yên Bình-Huyện Hữu Lũng-Tỉnh Lạng Sơn	đánh giá hiện trạng nước sinh hoạt trên địa bàn xã Yên Bình-Huyện Hữu Lũng-Tỉnh Lạng Sơn
92	Nguyễn Thùy Linh	ĐCMT 46N01	UBND xã Đông Trà, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	Đánh giá công tác quản lý nhà nước về đất đai giai đoạn năm 2015_2017 ở xã Đông Trà huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình
93	Mùa A chí	ĐCMT 46N01	UBND xã tả ngáo huyện sin hồ tỉnh lai châu	Đánh giá công tác cấp giấy CNQSDĐ của xã tả ngáo huyện sin hồ tỉnh lai châu giai đoạn 2015-2017
94	Vũ Đức Duy	ĐCMT 46N03	UBND Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Bình Thuận huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Giai đoạn 2015-2017"

95		UBND xã Phù Ngọc Huyện Hà Quảng Cao Bằng	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Phù Ngọc Huyện Hà Quảng Cao Bằng giai đoạn 2014-2016
96	Hoàng Thị Diễm Chi Lý Văn Đức	ĐCMT 46N03 ĐCMT 46N03	Đi công ty
97	Trần Thị Hạnh	ĐCMT 46N03	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp và đề xuất hướng sử dụng đất phù hợp trên địa bàn xã Phong Niên - huyện Bảo Thắng - tỉnh Lào Cai.
98	Nguyễn Thị Duyên DTN1454120046	ĐCMT 46N02	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất sử dụng hợp lý đất nông nghiệp tại địa bàn Xã Phấn Mễ, Huyện Phú Lương
99		ĐCMT 46N03	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Xã Bằng Vân - Huyện Ngân Sơn - Tỉnh Bắc Kạn
100	Trương Việt Quốc Luu Thị Nhung	ĐCMT 46N02	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại xã Phúc Tân thị xã Phố Yên tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013-2017
101	Phạm Thị Mai	ĐCMT 46N01	Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đồng Lương - huyện Lang Chánh - tỉnh Thanh Hóa
102	Hồ Việt Anh	ĐCMT 46N02	ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA PHƯỜNG TÂN LONG - THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2015-2016
103	Đặng Thị Thuý	ĐCMT 46N02	Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
104	Trương Ngọc Huy	ĐCMT 46N03	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Yên Phú Huyện Văn Yên Tỉnh Yên Bái giai đoạn 2015-2017
105	Hoàng Văn Mạnh	ĐCMT 46N03	đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn Xã Cẩm Giàng, Huyện Bạch Thông, Tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2017

106	Hoàng Thị Thu	ĐCMT 46N01	UBND xã Gia Phù- Phù Yên - Sơn La	Đánh giá hiện trạng nước sinh hoạt trên địa bàn xã Gia Phù huyện Phù Yên tỉnh Sơn La
107	Lâm Văn Nhớ	ĐCMT 46N03	UBND xã Thiện Kỳ, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Thiện Kỳ- Hữu Lũng- Lạng Sơn
108	Lưu Văn Phương	ĐCMT 46N03	Đi Cty	Đi công ty
109	Hà Văn Tiềm	ĐCMT 46N03	UBND Xã Hào Nghĩa, Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Hào Nghĩa, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015-2017
110	Nguyễn Văn Tú	ĐCMT 46N03	UBND xã Quyết Thắng, Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên,	Đánh giá công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Quyết Thắng , Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2015-2017
111	Hoàng Văn Quyền	ĐCMT 46N03	UBND xã Song Giang-huyện Văn Quan -tỉnh Lạng Sơn	Đánh giá công tác chuyển quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Song Giang-Huyện Văn Quan-Tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2012-2017
112	Trần Tuấn Vũ	ĐCMT 46N03	Đi Cty	
113	Mông Thị Xinh	ĐCMT 46N01	UBND Xã Thượng Hà-Huyện Bảo Lạc-Tỉnh Cao Bằng	Đánh giá công tác quản lý nhà nước về đất đai giai đoạn năm 2015_ 2017 ở xã Thượng Hà-Huyện Bảo Lạc- Tỉnh Cao Bằng

Thái Nguyên, ngày 1 tháng 8 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v Đề nghị ra Quyết định cho các lớp K46 ngành QLDD và ĐCMT
đi thực tập tốt nghiệp cuối khoá đợt 1)

Kính gửi: - Ban Giám hiệu trường ĐH Nông Lâm
- Phòng Đào tạo

Theo kế hoạch năm học và chương trình đào tạo, các lớp K46 ngành QLDD và ĐCMT thuộc khoa Quản lý Tài nguyên sẽ đi thực tập tốt nghiệp đợt 1 từ 15 tháng 08 năm 2017.

Tổng số sinh viên 02 ngành QLDD và ĐCMT đi thực tập là: 235 Sinh viên

Trong đó:

- K45 ngành ĐCMT gồm: 113 Sinh viên

- K45 ngành QLDD gồm: 122 Sinh viên

Kính đề nghị Nhà trường ra Quyết định chính thức cho 235 sinh viên các lớp K46 ngành QLDD và ĐCMT (có đủ điều kiện đi TTTN) đi thực tập làm chuyên đề tốt nghiệp đợt 1 (có danh sách kèm theo).

Thời gian TTTN: Từ 15/08/2017 đến 15/12/2017

Vậy đề nghị Nhà trường Quyết định để Khoa Quản lý Tài nguyên thực hiện./.

T/M. Ban chủ nhiệm khoa

P. Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thị Lợi

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Đợt xét: ---

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp quản lý	Số TCTL	Điểm TBTL	Xếp loại
1	DTN1354120010	Nông Ngọc Anh	Địa chính môi trường K46N01	93	5,65	2
2	DTN1430A0044	Mùa A Chí	Địa chính môi trường K46N01	92	5,74	2
3	DTN1430A0077	Mùa A Da	Địa chính môi trường K46N01	93	6,42	2
4	DTN1430A0086	Lò Mạnh Dinh	Địa chính môi trường K46N01	95	6,76	2
5	DTN1430A0097	Nông Thị Mỹ Dương	Địa chính môi trường K46N01	95	7,05	3
6	DTN1430A0141	Đông Thị Khánh Hằng	Địa chính môi trường K46N01	95	7,93	3
7	DTN1430A0145	Hoàng Thị Thu Hiền	Địa chính môi trường K46N01	92	6,24	2
8	DTN1354120116	Lù Minh Hiền	Địa chính môi trường K46N01	98	6,2	2
9	DTN1430A0161	Lê Trọng Hòa	Địa chính môi trường K46N01	88	5,68	2
10	DTN1354120138	Nguyễn Phi Hoàng	Địa chính môi trường K46N01	91	5,43	1
^a 11	DTN1354120142	Phan Sỹ Hoàng	Địa chính môi trường K46N01	91	6,62	2
12	DTN1354120177	Lê Thị Huyền	Địa chính môi trường K46N01	100	7,01	3
13	DTN1453050082	Nguyễn Thùy Linh	Địa chính môi trường K46N01	89	6,02	2
14	DTN1430A0249	Lưu Thị Hồng Luyến	Địa chính môi trường K46N01	90	6,46	2
15	DTN1354120467	Phạm Thị Mai	Địa chính môi trường K46N01	88	4,98	1
16	DTN1430A0270	Lý Thị Nga	Địa chính môi trường K46N01	93	6,45	2
17	DTN1430A0289	Mùa Mí Nhù	Địa chính môi trường K46N01	88	5,77	2
18	DTN1430A0310	Trần Thị Phương	Địa chính môi trường K46N01	95	7,77	3
19	DTN1430A0327	Tòng Thị Sâm	Địa chính môi trường K46N01	95	6,88	2
20	DTN1430A0348	Hồ A Tạ	Địa chính môi trường K46N01	93	5,91	2
21	DTN1430A0367	Cùng Phương Thảo	Địa chính môi trường K46N01	93	6,1	2
22	DTN1430A0385	Hoàng Thị Thu	Địa chính môi trường K46N01	95	7,44	3
23	DTN1430A0394	Trần Thị Thương	Địa chính môi trường K46N01	95	6,8	2
24	DTN1430A0415	Ngọc Linh Trang	Địa chính môi trường K46N01	93	6,83	3
25	DTN1453T0038	Vi Thu Trang	Địa chính môi trường K46N01	95	5,95	2
26	DTN1430A0454	Đặng Thanh Tùng	Địa chính môi trường K46N01	91	5,81	2
27	DTN1430A0457	Hoàng Tiến Tùng	Địa chính môi trường K46N01	98	6,68	2
28	DTN1354120367	Lương Đình Tùng	Địa chính môi trường K46N01	88	4,93	1
29	DTN1430A0483	Lò Thị Vương	Địa chính môi trường K46N01	95	7,02	3

66	DTN1454120212	Nguyễn Thị Thanh	Địa chính môi trường K46N02	93	6,61	2
67	DTN1354120408	Vừ A Thanh	Địa chính môi trường K46N02	98	5,61	2
68	DTN1454120222	Nguyễn Thị Phương Thảo	Địa chính môi trường K46N02	87	6,05	2
69	DTN1454120223	Hà Tiến Thiện	Địa chính môi trường K46N02	93	7,02	3
70	DTN1454120231	Đặng Thị Thủy	Địa chính môi trường K46N02	91	6,9	2
71	DTN1454120245	Nguyễn Thị Trang	Địa chính môi trường K46N02	93	7,43	3
72	DTN1454120239	Nguyễn Thị Huyền Trâm	Địa chính môi trường K46N02	89	6,22	2
73	DTN1454120253	Ma Thị Trinh	Địa chính môi trường K46N02	93	7,11	3
74	DTN1453160091	Nguyễn Bảo Trung	Địa chính môi trường K46N02	86	5,95	2
75	DTN1354120351	Hoàng Anh Tuấn	Địa chính môi trường K46N02	106	6,85	2
76	DTN1454120263	Phạm Anh Tuấn	Địa chính môi trường K46N02	95	6,21	2
77	DTN1354120365	Hoàng Quốc Tùng	Địa chính môi trường K46N02	94	5,69	2
78	DTN1454120276	Nguyễn Thị Tuyết	Địa chính môi trường K46N02	93	7,85	3
79	DTN1454120012	Đoàn Ngọc Anh	Địa chính môi trường K46N03	87	5,83	2
80	DTN1454120015	Lương Thị Ngọc Ánh	Địa chính môi trường K46N03	93	7,78	3
81	DTN1354120443	Hà Văn Bằng	Địa chính môi trường K46N03	102	6,44	2
82	DTN1454120020	Chang A Bình	Địa chính môi trường K46N03	91	5,84	2
83	DTN1354120452	Hoàng Thị Diễm Chi	Địa chính môi trường K46N03	96	5,85	2
84	DTN1454120023	Phạm Quang Chiến	Địa chính môi trường K46N03	90	6,13	2
85	DTN1354120038	Dương Khánh Cường	Địa chính môi trường K46N03	88	5,89	2
86	DTN1354120044	Trần Mạnh Cường	Địa chính môi trường K46N03	96	5,74	2
87	DTN1454120041	Vũ Đức Duy	Địa chính môi trường K46N03	89	5,77	2
88	DTN1454120058	Lý Văn Đức	Địa chính môi trường K46N03	93	6,74	2
89	DTN1454120080	Phạm Thị Hồng Hạnh	Địa chính môi trường K46N03	93	6,24	2
90	DTN1454120082	Trần Thị Hạnh	Địa chính môi trường K46N03	93	7,55	3
91	DTN1454120090	Dương Thị Kim Hiên	Địa chính môi trường K46N03	90	7,05	2
92	DTN1454120321	Phạm Thị Thúy Hòa	Địa chính môi trường K46N03	93	7,27	3
93	DTN1454120114	Trương Ngọc Huy	Địa chính môi trường K46N03	93	6,86	2
94	DTN1454120118	Nguyễn Thu Huyền	Địa chính môi trường K46N03	93	6,6	2
95	DTN1454120133	Triệu Thị Lan	Địa chính môi trường K46N03	93	8,03	3
96	DTN1454120138	Dương Thị Liễu	Địa chính môi trường K46N03	93	7,54	3
97	DTN1454120149	Nguyễn Văn Long	Địa chính môi trường K46N03	93	6,51	2
98	DTN1354120212	Nguyễn Ngọc Mai	Địa chính môi trường K46N03	89	7,79	3
99	DTN1454120160	Hoàng Văn Mạnh	Địa chính môi trường K46N03	87	5,92	2
100	DTN1454120302	Lâm Văn Nhó	Địa chính môi trường K46N03	93	7,49	3
101	DTN1454120191	Lại Linh Phương	Địa chính môi trường K46N03	93	6,62	2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐỢT 1

Đợt xét: ---

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp quản lý	Số TCTL	Điểm TBTL	Điểm TB
1	DTN1430A0009	Đỗ Tuấn Anh	Quản lý đất đai K46N01	86	7,59	3
2	DTN1430A0006	Phạm Tuấn Anh	Quản lý đất đai K46N01	86	6,96	3
3	DTN1430A0005	Trần Hoàng Anh	Quản lý đất đai K46N01	86	6,42	2
4	DTN1430A0034	Lý Đình Cai	Quản lý đất đai K46N01	91	7,97	3
5	DTN1430A0041	Lý A Châu	Quản lý đất đai K46N01	89	7,6	3
6	DTN1430A0055	Mào Thị Chung	Quản lý đất đai K46N01	86	5,78	2
7	DTN1430A0076	Nông Văn Cường	Quản lý đất đai K46N01	86	5,7	2
8	DTN1430A0072	Nông Văn Cường	Quản lý đất đai K46N01	86	7,03	3
9	DTN1430A0078	Khoàng Hừ De	Quản lý đất đai K46N01	86	6,98	3
10	DTN1430A0098	Nông Thị Duyên	Quản lý đất đai K46N01	86	6,98	3
11	DTN1430A0108	Lương Đình Đề	Quản lý đất đai K46N01	86	6,35	2
12	DTN1430A0114	Trần Văn Đông	Quản lý đất đai K46N01	86	8,43	4
13	DTN1430A0131	Bạc Thị Hà	Quản lý đất đai K46N01	84	6,67	2
14	DTN1430A0142	Lò Thị Hằng	Quản lý đất đai K46N01	86	6,18	2
15	DTN1430A0169	Nguyễn Thị Hoạch	Quản lý đất đai K46N01	86	6,77	2
16	DTN1430A0170	Phan Văn Học	Quản lý đất đai K46N01	86	6,78	2
17	DTN1430A0176	Tổng Thị Huế	Quản lý đất đai K46N01	86	6,88	2
18	DTN1430A0187	Nguyễn Thị Mai Hương	Quản lý đất đai K46N01	86	6,74	2
19		Trần Đức Hỷ	Quản lý đất đai K46N01			
20	DTN1430A0193	Sin Văn Ích	Quản lý đất đai K46N01	86	6,86	3
21	DTN1430A0218	Vàng A Lâu	Quản lý đất đai K46N01	86	5,86	2
22	DTN1430A0232	Vì A Linh	Quản lý đất đai K46N01	89	6,56	2
23	DTN1430A0268	Lộc Thị Nàng	Quản lý đất đai K46N01	86	7,27	3
24	DTN1430A0276	Bùi Thị Bích Ngọc	Quản lý đất đai K46N01	86	7,22	3
25	DTN1430A0307	Giàng Seo Phừ	Quản lý đất đai K46N01	86	6,71	2
26	DTN1430A0316	Lý Thị Quan	Quản lý đất đai K46N01	86	6,18	2
27	DTN1430A0323	Trần Văn Quốc	Quản lý đất đai K46N01	86	6,19	2
28	DTN1430A0371	Lò Thị Thi	Quản lý đất đai K46N01	86	6,55	2
29	DTN1430A0414	Vũ Thị Hà Trang	Quản lý đất đai K46N01	86	6,67	2
30	DTN1430A0426	Hoàng Hiếu Trung	Quản lý đất đai K46N01	86	6,26	2
31	DTN1430A0468	Thào Thị Vàng	Quản lý đất đai K46N01	86	6,63	2
32	DTN1430A0465	Ngô Thị Vân	Quản lý đất đai K46N01	86	6,71	3
33	DTN1430A0489	Lù Thị Yên	Quản lý đất đai K46N01	86	6,44	2
34	DTN1454120010	Nguyễn Hà Anh	Quản lý đất đai K46N02	86	7,06	3
35	DTN1454120061	Nguyễn Minh Đức	Quản lý đất đai K46N02	86	7,14	3
36	DTN1454120320	Nguyễn Thị Hà	Quản lý đất đai K46N02	86	7,3	3
37	DTN1454120069	Hoàng Thị Hạ	Quản lý đất đai K46N02	86	7,09	3
38	DTN1454120077	Ngô Thị Thu Hằng	Quản lý đất đai K46N02	86	6,94	3
39	DTN1454120093	Đình Trung Hiếu	Quản lý đất đai K46N02	86	7,82	3
40	DTN1453160096	Ngô Thị Lan Hương	Quản lý đất đai K46N02	86	7,93	3
41	DTN1454120120	Vũ Ngọc Khánh	Quản lý đất đai K46N02	86	6,77	2

92	DTN1454120113	Lương Xuân Huy	Quản lý đất đai K46N04	86	7,5	3
93	DTN1354120167	Hoàng Duy Hường	Quản lý đất đai K46N04	87	5,6	2
94	DTN1354120185	Nguyễn Duy Khánh	Quản lý đất đai K46N04	86	7,5	3
95	DTN1454120126	Phạm Trung Kiên	Quản lý đất đai K46N04	86	8,85	4
96	DTN1454120296	Phan Thị Lam	Quản lý đất đai K46N04	86	7,99	3
97	DTN1454120129	Cao Tiến Lâm	Quản lý đất đai K46N04	86	7,49	3
98	DTN1454120137	Lưu Thị Liên	Quản lý đất đai K46N04	86	6,6	2
99	DTN1454120156	Bùi Thị Lý	Quản lý đất đai K46N04	86	7,72	3
100	DTN1454120158	Đàm Ngọc Lý	Quản lý đất đai K46N04	86	7,48	3
101	DTN1454120162	Vũ Thanh Mạnh	Quản lý đất đai K46N04	86	7,19	3
102	DTN1354120242	Hoàng Thị ánh Nguyệt	Quản lý đất đai K46N04	90	6,22	2
103	DTN1454120178	Lê Thị Hồng Nhung	Quản lý đất đai K46N04	86	7,52	3
104	DTN1454120193	Lạc Thị Phụng	Quản lý đất đai K46N04	86	7,35	3
105	DTN1454120198	Dương Ngọc Quyên	Quản lý đất đai K46N04	86	6,89	2
106	DTN1454120203	Phạm Thái Sơn	Quản lý đất đai K46N04	86	6,3	2
107	DTN1454120318	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Quản lý đất đai K46N04	86	6,87	2
108	DTN1454120216	Nguyễn Phương Thảo	Quản lý đất đai K46N04	86	7,73	3
109	DTN1454120211	Nguyễn Văn Thắng	Quản lý đất đai K46N04	86	8,15	3
110	DTN1454120208	Từ Nghĩa Thắng	Quản lý đất đai K46N04	86	7,24	3
111	DTN1454120227	Vũ Thị Thơ	Quản lý đất đai K46N04	86	7,57	3
112	DTN1454120230	Nguyễn Thị Thương	Quản lý đất đai K46N04	86	7,31	3
113	DTN1454120322	Nông Hoài Thương	Quản lý đất đai K46N04	86	7,51	3
114	DTN1454120244	Lê Thị Trang	Quản lý đất đai K46N04	86	7,8	3
115	DTN1454120325	Ma Thị Trang	Quản lý đất đai K46N04	86	7	3
116	DTN1454120249	Nguyễn Thị Thùy Trang	Quản lý đất đai K46N04	86	6,94	3
117	DTN1454120266	Dương Văn Tuấn	Quản lý đất đai K46N04	86	6,65	2
118	DTN1354120355	Nguyễn Minh Tuấn	Quản lý đất đai K46N04	106	6,03	2
119	DTN1454120269	Đặng Thanh Tùng	Quản lý đất đai K46N04	86	6,89	2
120	DTN1454120272	Nguyễn Văn Tùng	Quản lý đất đai K46N04	86	6,84	2
121	DTN1454120277	Đỗ Thị Thu Uyên	Quản lý đất đai K46N04	86	7,59	3
122	DTN1454120282	Đinh Hồng Vinh	Quản lý đất đai K46N04	86	6,66	2

Người lập



Nguyễn Thùy Linh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 1 tháng 7 năm 2017

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: - Ban Giám hiệu trường ĐH Nông Lâm
- Phòng Đào tạo

Theo kế hoạch năm học và chương trình đào tạo, các lớp K46 ngành QLDD và ĐCMT thuộc khoa Quản lý Tài nguyên sẽ đi thực tập tốt nghiệp đợt 1 với điều kiện: sinh viên phải tích lũy đủ 86 tín chỉ trước khi đi thực tập.

Theo kế hoạch liên kết với Công ty cổ phần Trắc địa – Địa chính – Xây dựng Thăng Long, sinh viên đã đi thực tập tại Công ty trước khi đi làm của các môn được hoàn thiện vì vậy khoa Quản lý tài nguyên có một trường hợp em sinh viên Trần Đức Hỷ – Lớp QLDD46 N01 đã đi thực tập tại công ty khi số tín chỉ tích lũy là 84 tín chỉ.

Khoa Quản lý tài nguyên kính đề nghị Phòng đào tạo và Ban Giám hiệu ra quyết định cho sinh viên Trần Đức Hỷ đi thực tập tốt nghiệp đợt 1, Khoa sẽ có trách nhiệm đôn đốc sinh viên hoàn thiện đủ tín chỉ sau khi thực tập về.

Trân trọng cảm ơn!

Ban chủ nhiệm khoa

Kính đề nghị: Phòng học và phòng DT
Xem xét và tạo điều kiện hỗ trợ!



Lê Văn Thế



Nguyễn Thị Lệ

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v Đề nghị ra Quyết định bổ sung cho lớp k45 ngành QLDD và ĐCMT đi thực tập tốt nghiệp cuối khoá)

Kính gửi: - Ban Giám hiệu trường ĐH Nông Lâm
- Phòng Đào tạo

- Căn cứ kế hoạch năm học và chương trình đào tạo,
- Căn cứ nguyện vọng và kết quả học tập của Sinh viên.

KHOA QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN ĐỀ NGHỊ

Bổ sung thêm 19 Sinh viên có nguyện vọng và đủ điều kiện đi thực tập tốt nghiệp từ 15 tháng 8 năm 2017.

Tổng số sinh viên 02 ngành QLDD và ĐCMT đi thực tập là: 19 Sinh viên

Trong đó:

- Ngành QLDD gồm: 05 Sinh viên
- Ngành ĐCMT gồm: 14 Sinh viên

Kính đề nghị Nhà trường ra Quyết định bổ sung cho 18 Sinh viên được đi thực tập làm chuyên đề tốt nghiệp (có danh sách kèm theo).

Thời gian TTTN: Từ 15/08/2017 đến 15/12/2017.

Vậy đề nghị Nhà trường Quyết định để Khoa Quản lý Tài nguyên thực hiện./.

T/M. Ban chủ nhiệm khoa

P. Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thị Lợi

**ĐẠI HỌC THAI NGUYEN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LAM**

**DANH SÁCH SINH VIÊN K45 ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐỢT 1
Đợt xét: ---**

STT	Họ tên	Lớp quản lý	Ghi chú
1	Nguyễn Huy Duong	45DCMTN03	
2	Đoàn Lâm Tùng	45DCMTN03	
3	Đỗ Quốc Hùng	45DCMTN03	
4	Nguyễn Quang Huy	45DCMTN03	
5	Đinh Ngọc Hân	45DCMTN03	
6	Nguyễn Hoàng Vũ	45DCMTN03	
7	Đào Văn Xiên	45DCMTN03	
8	Ngô Thị Hải Vân	45DCMTN03	
9	Phạm Anh Chung	45DCMTN03	
10	Vũ Tuấn Anh	45DCMTN03	
11	Nguyễn Thị Diễm	45DCMTN03	
12	Nguyễn Thị Nhật Lê	45DCMTN03	
13	Đông Cao Cường	45 DCMTN03	
14	Dương Văn Phương	45 DCMTN03	
15	Hà Thanh Tú	45QLDN03	
16	Hồ A Vũ	45QLDN03	
17	Nguyễn Quốc Việt	45QLDN03	
18	Bùi Tiên Lâm	45 QLDN03	
19	La Thành Đạt	45 QLDN03	

Người lập



Nguyễn Thùy Linh